

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PRÔNG
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HSST

Ngày: 21/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PRÔNG, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trung Thực.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Hoài Long;

Nghề nghiệp: Hưu trí.

2. Bà Bé Thị Hợi;

Nghề nghiệp: Hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Đức Quang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện VKSND huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Vũ Bá Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19 ngày 17/5/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Tên gọi khác Tèo), sinh năm 1978, tại: Huyện A, tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn , xã E, huyện B, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: Đội 1, Nông trường B, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th (đã chết) và bà Đinh Thị L, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Ngô Thị H và có 02 con; Tiền án: Ngày 26/11/2003 bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 30 tháng tù giam về tội cố ý gây thương tích. Năm 2008 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (Đã được xóa án tích), tiền sự: Ngày 11/02/2020 bị Đoàn biên phòng Ia M xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Văn V, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Làng K, xã Ia M, huyện Ch Pr, tỉnh G L. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn Ngh, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Làng K, xã Ia M, huyện Chư Pr, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Đào Văn Phòng, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Đội 1, T, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Ngô Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Đội 1, T, xã Ia M huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Nguyễn Thị M, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Làng K, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Làng K, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Đặng Tấn Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Làng K, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Trần Thị K, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Làng K, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12h00 ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn V cùng Nguyễn Văn Ng và Lê Văn T tổ chức uống rượu với nhau tại nhà Vũ ở Làng K, xã Ia M, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Đến khoảng 15h00 cùng ngày thì nhậu xong, lúc này V rủ T và Ng đánh bạc dưới hình thức chơi bài xì tố được thua bằng tiền, thì T và Ng đồng ý. V lấy 100.000 đồng và nhờ cháu Trần Chính T là hàng xóm đi mua nước ngọt, thuốc lá và bài tú lơ khơ (bài tây 52 lá). Sau khi T mua về thì V, T và Ng cùng nhau đánh bạc được thua bằng tiền.

Quá trình đánh bạc các đối tượng chơi dưới hình thức đánh bài xì tố và sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 lá. Các đối tượng lấy 24 lá bài từ quân 9 đến quân A để chơi còn từ quân 2 đến quân 8 thì bỏ ra ngoài không sử dụng. Khi bắt đầu chơi: người thắng ván đầu tiên được tráo bài cho các người chơi; vòng đầu tiên người chơi được rút lá bài thứ nhất bất kỳ trên nọc rồi lật lên, tiếp tục người chơi rút lá bài thứ hai bất kỳ rồi úp xuống gọi bài “Tẩy” mỗi người chơi được quyền rút tối đa 5 lá bài, mức đặt cược từ 50.000 đồng đến 500.000 đồng; sau đó người chơi tự quyết định nếu thấy bài yếu người chơi được quyền úp bỏ và mất số tiền đã cược lúc úp bài; nếu thấy bài có điểm cao người chơi tiếp tục rút lá bài thứ 3,4,5 và đặt cược tiền; từ cây bài thứ 3 trở đi nếu ai không tiếp tục “tố” thì người tố cuối cùng sẽ thắng, nếu có người chơi đến lá bài thứ 5 thì sẽ lật cả bài Tẩy lên độ bài theo thứ tự từ lá bài cao đến lá bài thấp theo thứ tự từ cây bài A,K,Q,J,10,9 và theo chất cơ, zô, tép, bích; Tứ quý là 4 lá bài cùng giá trị khác chất; bộ ba là ba lá bài cùng giá trị khác chất; cặp bài là 2 lá bài cùng giá trị khác chất. Trước khi

chơi các đối tượng quy định mỗi người bỏ tiền xuống chiếu trước mặt là 1.000.000 đồng để chơi, ai thua hết thì mới được bỏ thêm tiền. Ng và T mỗi người bỏ 1.000.000 đồng còn V bỏ 800.000 đồng sử dụng đánh bạc.

Đến khoảng 16h00 cùng ngày, V có điện thoại cho Đào Văn P đến uống bia, Ph đến nhà V uống 3 lon bia rồi vào tham gia đánh bài ăn tiền cùng V, Ngh và T, lúc tham gia đánh bạc thì Ph cầm theo 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Ph vào chơi được một lúc thì lúc này V nói mỗi người bỏ 50.000 đồng để đi mua gà về nấu cháo ăn thì tất cả đồng ý và đưa tiền cho V tổng cộng 200.000 đồng. V đi mua gà về làm xong thì quay lại tiếp tục tham gia chơi đánh bài. Quá trình chơi, Ngh bị thua hết tiền nên lấy thêm 1.000.000 đồng mang theo bỏ ra trước mặt tiếp tục chơi.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi T, V, Ngh và Ph đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã Ia M phát hiện bắt quả tang và lập biên bản về hành vi đánh bạc được thua bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.016.000 đồng, 51 lá bài tú lơ khơ và thu giữ trong người Lê Văn T số tiền 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng đánh bạc là 4.700.000 đồng, trong đó thu giữ 3.016.000 đồng tại chiếu bạc, tiền mua bài, nước ngọt, thuốc lá lúc đầu và mua gà nấu cháo tổng cộng là 300.000 đồng, còn lại số tiền 1.384.000 đồng quá trình bắt quả tang không phát hiện nên không thu giữ được.

Ngoài ra số tiền 9.000.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T là của vợ T, T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị H.

Lê Văn T đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, chưa chấp hành hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng lại tiếp tục đánh bạc được thua bằng tiền với người khác đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được Nhà nước và pháp luật bảo vệ, đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Liên quan đến vụ án có Nguyễn Văn Ngh, Đào Văn Ph, Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc cùng bị cáo nhưng do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính nên Công an huyện Chư Prông đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ph, Ngh về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Riêng Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc còn sử dụng nhà mình để chứa bạc nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn V về hành vi đánh bạc trái phép và dùng nhà ở, chỗ ở của mình để chứa bạc theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với Trần Minh T là người được Vũ nhờ đi mua bài tú lơ khơ nhưng T không biết V dùng đánh bạc ăn tiền nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Thị H là vợ Nguyễn Văn V, khi các đối tượng đánh bạc tại nhà thì H không có nhà nên không biết sự việc xảy ra ở nhà mình, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Ngô Thị H, Nguyễn Văn H, Đặng Tấn Th có mặt tại nhà Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh các đối tượng tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT- VKS ngày 27 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội: Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội: Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 09 đến 12 tháng tù.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 321 phạt bổ sung bị cáo 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chư Prông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Prông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ của vụ án như biên bản vụ việc, bản tự khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng nên có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 17/12/2020 tại nhà của Nguyễn Văn V tại làng K, xã Ia M, huyện Chư Prông có các đối tượng Nguyễn Văn V, Đào Văn Phòng, Nguyễn Văn Ng và Lê Văn T thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Xì Tố, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.016.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, đồng thời gây mất trật tự an toàn tại địa phương. Bị cáo là người đã T niên, có nhận thức pháp luật đầy đủ để phân biệt những hành vi mà pháp luật cấm, nhưng bị cáo vì hám lợi nên đã bất chấp những quy định của pháp luật, đề sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức đánh xì tố tại nhà của Nguyễn Văn V; Mặc dù số lượng tiền mà bị cáo và các đối tượng dùng vào việc đánh bạc bị thu giữ tại chiếu bạc là

không đủ định lượng để xử lý về hình sự tất cả những người tham gia đánh bạc, nhưng trước đó bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà T khản khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, vì vậy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện rèn luyện cải tạo trở T công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung cần áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung bị cáo số tiền 10 triệu đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước thì mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 3.016.000 đồng, 51 lá bài tứ lơ khơ và thu giữ trong người Lê Văn T số tiền 9.000.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền các đối tượng đánh bạc là 4.700.000 đồng, trong đó thu giữ 3.016.000 đồng tại chiếu bạc, tiền mua bài, nước ngọt, thuốc lá lúc đầu và mua gà nấu cháo tổng cộng là 300.000 đồng, còn lại số tiền 1.384.000 đồng quá trình bắt quả tang không phát hiện nên không thu giữ được.

Ngoài ra số tiền 9.000.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T là của vợ T, T không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị H.

Cơ quan điều tra trả lại số tiền 9.000.000 đồng cho chị Ngô Thị H. Việc xử lý vật chứng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Prông là có căn cứ và phù hợp nên không đề cập xử lý.

Riêng số tiền 3.016.000 đồng, 51 lá bài tứ lơ khơ là phương tiện mà bị cáo và các đối tượng dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu để sung công số tiền 3.016.000 đồng và tịch thu tiêu hủy 51 lá bài tứ lơ khơ.

[4]. Liên quan đến vụ án có Nguyễn Văn Ngh, Đào Văn Ph, Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc cùng bị cáo nhưng do số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và các đối tượng chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính nên Công an huyện Chư Prông đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với Ph, Ngh về hành vi đánh bạc trái phép theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Riêng Nguyễn Văn V tham gia đánh bạc còn sử dụng nhà mình để chứa bạc nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Chư Prông ra quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn V về hành vi đánh bạc trái phép và dùng nhà ở, chỗ ở của mình để chứa bạc theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 4 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013.

Đối với Trần Minh T là người được Vũ nhờ đi mua bài tú lơ khơ nhưng T không biết V dùng đánh bạc ăn tiền nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Trần Thị H là vợ Nguyễn Văn V, khi các đối tượng đánh bạc tại nhà thì H không có nhà nên không biết sự việc xảy ra ở nhà mình, nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Ngô Thị H, Nguyễn Văn H, Đặng Tấn Th có mặt tại nhà Nguyễn Văn V. Quá trình điều tra không có chứng cứ chứng minh các đối tượng tham gia đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

[5]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bổ sung bị cáo Lê Văn T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để sung công quỹ Nhà nước.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- tịch thu tiêu hủy 51 lá bài tú lơ khơ.

- tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 3.016.000 đồng.

(Vật chứng được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/4/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng), án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/6/2021. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh

Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Prông;
- Công an huyện Chư Prông;
- Thi hành án DS,HS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Trung Thực